

## THÔNG BÁO

### Nội dung trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của các Bộ, ngành Trung ương

Để thông báo kết quả trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV, Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp nội dung trả lời của các bộ, ngành Trung ương như sau:

**1. Cử tri kiến nghị:** Kiến nghị xem xét tăng tiền thờ cúng cho thân nhân liệt sĩ, tăng mức trợ cấp cho Mẹ Việt Nam anh hùng; tăng mức trợ cấp cho thương binh loại 3, loại 4, vì hiện nay các chế độ nêu trên còn quá thấp; cấp thẻ BHYT cho những người đang thờ cúng liệt sĩ (như cháu nội, ngoại, anh, em của Liệt sĩ..).

#### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời:**

1. Đối với kiến nghị tăng tiền thờ cúng cho thân nhân liệt sĩ

Hàng năm, Nhà nước đều dành một phần ngân sách nhằm đảm bảo thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công thể hiện sự tri ân của Đảng và Nhà nước, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người có công và thân nhân của họ. Mức hỗ trợ trợ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của của đất nước trong từng thời kỳ. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012 quy định "Liệt sĩ không còn thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng thì người được giao thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp mỗi năm một lần". Đây là khoản hỗ trợ việc thờ cúng liệt sĩ đối với người được ủy quyền thờ cúng liệt sĩ (không phải khoản trợ cấp toàn bộ các chi phí của việc thờ cúng), nếu nâng mức hỗ trợ thì phải đặt trong điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Đối với kiến nghị tăng mức trợ cấp cho Mẹ Việt Nam anh hùng; tăng mức trợ cấp cho thương binh loại 3, loại 4

Trợ cấp ưu đãi người có công được xác định theo mức độ công hiến, hy sinh của mỗi diện đối tượng và căn cứ vào khả năng kinh tế, ngân sách của đất nước trong từng thời kỳ.

Trong những năm qua, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng nói chung và tiền lương, trợ cấp bảo hiểm xã hội đã được điều chỉnh tăng theo đúng lộ trình, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Từ năm 2007 đến nay, mức chuẩn quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng được điều chỉnh 07 lần.

Gần đây nhất, ngày 12/7/2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2018/NĐ-CP quy định về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng; theo đó mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng tăng từ 1.417.000 đồng lên 1.515.000 đồng (tăng 6,92%) và thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.



3. Đối với đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho những người đang thờ cúng liệt sĩ

Thân nhân liệt sĩ theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng bao gồm: cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi; người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ. Đây là những người có quan hệ nuôi dưỡng trực tiếp đến khi liệt sĩ hy sinh (hay còn gọi là thân nhân chủ yếu), đã được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội hiện hành và tổng thể mặt bằng chính sách chung, đối với những người đang thờ cúng liệt sĩ không phải là thân nhân liệt sĩ như đã nêu trên thì chưa có cơ sở cấp thẻ bảo hiểm y tế.

**2. Cử tri kiến nghị:** “Thời gian qua Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng đã có nhiều cố gắng tháo gỡ, vướng mắc trong việc xét công nhận và thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công. Tuy nhiên đến nay vẫn còn tồn đọng nhiều hồ sơ đề nghị công nhận và hưởng chế độ chính sách đối với: thanh niên xung phong hỏa tuyến, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, nhiễm chất độc hóa học... Tại các cuộc tiếp xúc cử tri với Đại biểu Quốc hội còn nhiều ý kiến kiến nghị của người dân đề nghị sớm giải quyết chính sách người có công, nhiều người tuổi đã cao, đã mất nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách. Đề nghị tiếp tục có giải pháp đẩy nhanh tiến độ công nhận và giải quyết chế độ chính sách đối với những đối tượng trên.”

**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời:**

- Về giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong:

Chế độ đối với thanh niên xung phong theo từng diện đối tượng được hưởng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó thanh niên xung phong được hưởng trợ cấp một lần, trường hợp sống cô đơn, không nơi nương tựa được trợ cấp hàng tháng, ngoài ra còn được Nhà nước mua bảo hiểm y tế, khi từ trần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng phí.

Về giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận và hưởng chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã có văn bản số 3332/LĐTĐBXH-NCC ngày 31/8/2016 yêu cầu gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố rà soát, đẩy nhanh tiến độ giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần, trợ cấp hàng tháng, bảo hiểm y tế, mai táng phí đối với Thanh niên xung phong theo quy định của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg nêu trên.

Đối với các thanh niên xung phong đề nghị xác nhận thương binh: Bên cạnh việc xem xét xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh theo quy định hiện hành, thực hiện kế hoạch giải quyết hồ sơ tồn đọng theo quy định tại Quyết định số 408/QĐ-LĐTĐBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy trình giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công, việc xem xét xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (trong đó có cả đối tượng Thanh niên xung phong bị thương) đang được



các địa phương và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tích cực rà soát, xem xét, giải quyết.

Ngày 31/3/2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản số 331/LĐTBXH-NCC đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố rà soát, thống kê số đối tượng thanh niên xung phong chưa được xem xét, giải quyết chế độ do thiếu hồ sơ đồng thời Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam cũng thực hiện việc rà soát, thống kê đối tượng thanh niên xung phong chưa được hưởng chế độ, để có phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

- Về giải quyết chế độ đối với dân công hỏa tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ Quốc phòng (là cơ quan chủ trì, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng nêu trên).

- Giải pháp giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị công nhận và hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng:

Trong thời gian vừa qua, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với các địa phương rà soát số hồ sơ tồn đọng và năm 2016 đã đột phá trong việc xem xét giải quyết hồ sơ tồn đọng bằng việc triển khai thí điểm giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng tại 05 địa phương (Lai Châu, Bắc Kạn, Thái Bình, Đà Nẵng, Long An) để rút kinh nghiệm triển khai toàn quốc.

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ, ngày 20/3/2017, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH về quy trình giải quyết hồ sơ người có công tồn đọng, gồm 7 bước và quy định chặt chẽ hơn so với Kế hoạch triển khai thí điểm, quy định về hồ sơ tồn đọng cụ thể hơn; các địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch thực hiện, Tổ công tác Trung ương cùng với các bộ, ngành, địa phương rà soát thẩm định hồ sơ đồng thời công khai thông tin hồ sơ trên các phương tiện thông tin đại chúng, với mục tiêu hết năm 2017 giải quyết căn bản hồ sơ tồn đọng xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang lưu trữ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh/thành phố và Công an tỉnh/thành phố trở lên.

Với sự quyết tâm của Tổ công tác Trung ương, Ban Chỉ đạo tại các địa phương và các bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc xem xét giải quyết hồ sơ tồn đọng, tính đến tháng 7/2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ cấp, đổi trên 50.000 bằng Tổ quốc ghi công; các địa phương, ngành, công an, quân đội đã xác nhận 2.500 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; đặc biệt đã thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xác nhận và cấp Bằng Tổ quốc ghi công đối với gần 1.800 liệt sĩ.

Trên cơ sở kết quả thực hiện việc giải quyết hồ sơ tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH về xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện phương thức giải quyết: giảm bớt thủ tục hành chính, tăng cường công khai minh bạch, chống man khai hồ sơ, trực lợi chính sách, từng bước nghiên cứu, mở rộng phạm vi giải quyết hồ sơ còn tồn đọng ở các ngành, cấp huyện, cấp xã và



trong nhân dân. Bên cạnh đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chính sách theo hướng sửa đổi toàn diện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ, hiện nay vẫn đang được tiến hành thường xuyên và đảm bảo thời gian xem xét giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; không có diện hồ sơ tồn đọng đối với đối tượng này.

**3. Cử tri kiến nghị:** “Đề nghị xem xét quy định cho đối tượng người có công được hưởng đồng thời cả 2 chế độ (hiện nay chỉ được hưởng 01 chế độ) đối với những trường hợp sau:

- Chế độ thương binh và chế độ mất sức lao động đối với công nhân viên chức là thương binh có thời gian công tác thực tế dưới 20 năm, sau khi trừ tỷ lệ suy giảm lao động do thương tật mà tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do ốm đau, bệnh tật còn dưới 61%;

- Chế độ thương binh và chế độ bệnh binh đối với bệnh binh là thương binh, có thời gian công tác trong quân đội, công an dưới 15 năm, sau khi trừ tỷ lệ suy giảm lao động do thương tật mà tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật còn dưới 41%.”

#### **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời:**

Việc giải quyết chế độ đối với người nghỉ hưởng mất sức lao động đồng thời là thương binh theo quy định hiện hành thực hiện tại Điều 23 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, đối tượng nếu có Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động xác nhận thời gian công tác thực tế từ 20 năm trở lên hoặc chưa đủ 20 năm công tác thực tế nhưng có đủ 15 năm công tác liên tục trong quân đội, công an hoặc Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động theo Nghị quyết số 16-HĐBT ngày 08/02/1982 của Hội đồng Bộ trưởng hoặc Biên bản giám định tách riêng tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật hoặc Biên bản giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động đã khám tổng hợp tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật và bệnh tật trong đó tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật còn từ 61% trở lên thì thuộc diện hưởng đồng thời 02 chế độ trợ cấp: thương binh và mất sức lao động.

Trường hợp chỉ đủ điều kiện hưởng một chế độ (cụ thể là chỉ hưởng chế độ mất sức lao động) thì theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng vẫn được hưởng các ưu đãi khác đối với thương binh như: chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe, hỗ trợ về nhà ở, ưu đãi trong giáo dục, đào tạo...

**4. Cử tri kiến nghị:** Cử tri đề nghị Bộ Giao thông vận tải sớm bàn giao một số diện tích đất nằm giữa đường mới và đường cũ khi nắn đường QL.14 về cho địa phương quản lý để địa phương có phương án sử dụng đất hiệu quả trên diện tích này.

#### **Bộ Giao thông vận tải trả lời:**

1. Liên quan đến các đoạn tuyến cũ đường Hồ Chí Minh (QL.14) qua khu vực Tây Nguyên, Bộ GTVT đã có Quyết định số 2346/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2017 chuyển các đoạn tuyến cũ đã được chỉnh tuyến cục bộ trên đường Hồ Chí Minh qua khu vực Tây Nguyên thành đường địa phương. Triển khai Quyết định số 2346/QĐ-



BGTVT ngày 09/8/2017 của Bộ GTVT, Tổng cục ĐBVN đã chỉ đạo Cục QLDB III phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Đắk Nông thực hiện công tác bàn giao.

Ngày 30/5/2018, Cục QLDB III đã phối hợp với Sở GTVT Đắk Nông, UBND huyện Đắk Song, UBND huyện Đắk Mil, UBND huyện Cư Jut tổ chức bàn giao nguyên trạng các đoạn tuyến đã được chỉnh tuyến cục bộ trên đường Hồ Chí Minh để UBND các huyện quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Về kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Nông, Bộ GTVT giao Tổng cục ĐBVN phối hợp với Sở GTVT tỉnh Đắk Nông và các cơ quan chức năng địa phương rà soát làm rõ thông tin cụ thể về lý trình, điểm đầu, điểm cuối, diện tích đất nằm giữa đường mới và đường cũ khi nắn QL.14; báo cáo cụ thể phần diện tích nằm giữa đường mới và đường cũ dự kiến sẽ bàn giao cho địa phương quản lý, gửi Bộ GTVT xem xét, giải quyết theo quy định.

**5. Cử tri kiến nghị:** Hiện nay, rất nhiều dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đều bị vướng vào quy hoạch khoáng sản, cụ thể là quy hoạch khoáng sản bô xít. Do vậy, cử tri kiến nghị rà soát lại quy hoạch khoáng sản để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực khác.

#### **Bộ Công Thương trả lời:**

Theo quy định của Luật Khoáng sản, thẩm quyền lập, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản như sau: (1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khoáng sản ở khu vực phân tán, nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoáng định và công bố); (2) Bộ Xây dựng (đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng); (3) Bộ Công Thương (các loại khoáng sản khác). Như vậy, theo quy định trên việc lập, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch quặng bô-xit thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương. Hiện nay, Bộ Công Thương đang chủ trì đánh giá hiệu quả của dự án khai thác bô-xit, sản xuất nhôm Nhân Cơ (Đắk Nông) và Tân Rai (Lâm Đồng) để xây dựng Quy hoạch tổng thể khai thác, chế biến quặng bô-xit và xây dựng ngành công nghiệp nhôm-nhôm ở khu vực theo nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao. Mặt khác, triển khai thực hiện Luật quy hoạch năm 2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019), Bộ Công Thương cũng đang chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, các địa phương có liên quan để rà soát quy hoạch các loại khoáng sản đã lập, phê duyệt trước ngày Luật quy hoạch có hiệu lực để tích hợp vào “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản” để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Do đó, đề nghị cử tri có ý kiến cụ thể những nội dung cần điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng quặng bô-xit để Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông gửi Bộ Công Thương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên.

**6. Cử tri kiến nghị:** Cử tri tiếp tục phản ánh thủ tục, hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng theo các Quyết định số: 142/2008/QĐ-TTg và Quyết định số: 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hiện nay gặp rất nhiều khó khăn. Vì thực tế nhiều người không giữ được các giấy tờ có liên quan nên khó chứng minh được quá trình cống hiến của mình. Đồng thời, nhiều người đã hoàn thành hồ



sơ, được công nhận nhưng vẫn chưa được hưởng chế độ vì cấp quân khu rất chậm trong công tác chi trả. Để đảm bảo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, cử tri kiến nghị: Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan cần nghiên cứu, có hướng xử lý phù hợp việc này.

**Bộ Quốc phòng trả lời:** Theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện thì đối với chế độ trợ cấp một lần được thực hiện cả với những trường hợp không lưu giữ được giấy tờ; theo đó, thủ tục hồ sơ đã được đơn giản hóa, bảo đảm chặt chẽ nhưng thuận tiện; đối tượng chỉ cần làm 01 bản khai theo mẫu và nộp cho Hội đồng chính sách xã, phường để được xem xét, giải quyết theo quy định. Đối với chế độ trợ cấp hàng tháng đối tượng nhất thiết phải có giấy tờ gốc hoặc được coi là giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan đủ yếu tố chứng minh đúng đối tượng, điều kiện hưởng chế độ và thời gian công tác theo quy định (từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm); đối với những trường hợp hồ sơ chưa đủ yếu tố, căn cứ để xét hưởng chế độ, Ban Chỉ đạo 24 Bộ Quốc phòng đã thống nhất chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, xác minh, kết luận từng trường hợp bằng văn bản từ cấp cơ sở đến cấp quân khu về thời gian công tác trong Quân đội của đối tượng, nếu đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ xem xét, giải quyết theo quy định; trường hợp đã kiểm tra, xác minh nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ thì các đơn vị, địa phương có văn bản trả lời đối tượng.

**7. Cử tri kiến nghị:** Đề nghị quá trình xây dựng luật cần phải chuẩn bị kỹ, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học, các dự án luật cần xây dựng chi tiết, cụ thể, hạn chế việc xây dựng luật khung, luật ống, đảm bảo hình thức, nội dung chặt chẽ và có tính ổn định lâu dài, một số dự án luật trước khi thông qua nên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng để nhân dân biết, đóng góp ý kiến tránh tình trạng để người dân hiểu sai, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội hoặc khi luật ban hành ra không phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

**Bộ Tư pháp trả lời:**

1. Về việc chuẩn bị kỹ, xin ý kiến các chuyên gia, các nhà khoa học trong quá trình xây dựng luật; các dự án luật cần xây dựng chi tiết, cụ thể, hạn chế việc xây dựng luật khung, luật ống, đảm bảo hình thức, nội dung chặt chẽ và có tính ổn định lâu dài:

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 (sau đây gọi là Luật năm 2015) đã có nhiều quy định mới nhằm nâng cao chất lượng của VBQPPL, đặc biệt là bảo đảm để luật có tính khả thi và sát với thực tế hơn. Luật năm 2015 đã quy định tách bạch quy trình chính sách và quy trình soạn thảo, theo đó phải xây dựng và đánh giá tác động của chính sách trước khi soạn thảo văn bản và phải lấy ý kiến đối với cả đề nghị xây dựng văn bản và dự án, dự thảo VBQPPL.

Thực hiện nhiệm vụ được Luật năm 2015 giao, trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ đã có nhiều nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng của VBQPPL nói chung và của luật nói riêng. Cụ thể như sau:



- Về phía Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Theo quy trình mới, Chính phủ chỉ đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đối với các dự án đã được xác định rõ nội dung chính sách, đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định và được tập thể Chính phủ thông qua các chính sách. Khi phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh, Thủ tướng Chính phủ đều yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì phải tập trung thời gian, nguồn lực để bảo đảm chất lượng, tiến độ dự án luật, khắc phục tình trạng gửi hồ sơ dự án, dự thảo không đúng thời hạn, trường hợp không bảo đảm tiến độ, chất lượng phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Từ năm 2013 đến nay, Chính phủ coi việc trình dự án luật không đúng thời hạn, không bảo đảm chất lượng là một trong những tiêu chuẩn đánh giá thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và cũng là một trong những tiêu chí để Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm.

- Về phía Bộ Tư pháp: Ngay sau khi Luật năm 2015, Bộ Tư pháp đã thực hiện nhiều công việc cụ thể để bảo đảm thi hành Luật một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Đơn cử như giải đáp trực tiếp và trả lời bằng văn bản các khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương trong việc áp dụng Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra tình hình xây dựng các luật và tình hình thực hiện Luật năm 2015; hướng dẫn lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL; xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật; tổ chức các hội nghị tập huấn và các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng xây dựng chính sách; đánh giá tác động của chính sách; soạn thảo, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tổ chức các Hội nghị giao ban về công tác xây dựng pháp luật, pháp chế, đề xuất các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật...

- Về phía các bộ, cơ quan ngang bộ: Nhìn chung, các bộ, cơ quan ngang bộ đã tuân thủ tương đối nghiêm quy định của Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đặc biệt là đã thực hiện tương đối đầy đủ các bước của quy trình lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định như tổng kết thi hành pháp luật, khảo sát, nghiên cứu lý luận để xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách; tổ chức lấy ý kiến; tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Mặc dù có những chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng luật nhưng trong thời gian qua, vẫn còn tình trạng “luật khung”, “luật ông”, tính ổn định của luật chưa cao, sớm phải sửa đổi, bổ sung, như cử tri đã phản ánh.

Để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật nói chung và luật nói riêng, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ cần thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1362/TTg-PL ngày 08/9/2017, đặc biệt là các ý kiến chỉ đạo như sau:

- Đối với các luật, pháp lệnh có nội dung sửa đổi, bổ sung lớn, phức tạp, làm thay đổi các chính sách thì bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc



phạm vi điều chỉnh của luật, pháp lệnh lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định của Luật năm 2015.

- Trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo, cần chủ động báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, có ý kiến khác nhau cần phải được xử lý kịp thời, thống nhất ngay từ đầu để bảo đảm chất lượng và tiến độ của dự án.

- Phân công, cử lãnh đạo, chuyên viên tham dự đầy đủ, đúng thành phần tham gia các hoạt động trong quá trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thảo luận, cho ý kiến; các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án luật, pháp lệnh.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề mới thuộc nội dung của dự án luật, pháp lệnh khác với quan điểm chỉ đạo, chính sách của dự án đã được Chính phủ thông qua, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động, sự tham gia và ý thức trách nhiệm của từng thành viên Ban soạn thảo dự án luật, pháp lệnh. Trong báo cáo hằng quý gửi Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo phải có nội dung báo cáo về tình hình và chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban soạn thảo.

2. Về việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng một số dự án luật trước khi thông qua để Nhân dân biết, đóng góp ý kiến:

Thực hiện quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hằng năm, Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương và các địa phương đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng; Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương cũng đã ban hành Kế hoạch PBGDPL hoặc lồng ghép công tác PBGDPL trong Chương trình, Kế hoạch công tác hằng năm. Một trong những nội dung trọng tâm của các Chương trình, Kế hoạch là quán triệt thực hiện tuyên truyền, phổ biến định hướng các quy định về chính sách pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các chính sách, quy định dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trong dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến ban hành trong năm và các năm tiếp theo. Đặc biệt, để tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến luật, pháp lệnh, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 (Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017), trong đó đã xác định mục tiêu: “Đảm bảo 100% bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đều tổ chức phổ biến, thông tin rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật trước và sau khi được ban hành liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật”. Cùng với đó là nhiệm vụ: “Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thực tiễn thi hành, áp dụng pháp luật, gắn với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật”.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, qua tổng hợp, theo dõi cho thấy công tác chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh trước khi thông qua để tạo đồng thuận trong xã hội đã từng bước được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện, chủ động ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai. Tuy



nhiên, có thể thấy hoạt động này ở một số nơi vẫn còn hình thức, chưa được đẩy mạnh, dẫn đến thực trạng một số văn bản luật khi được ban hành không phù hợp với thực tiễn cũng như không tạo được đồng thuận cao trong xã hội. Cá biệt, có trường hợp do khâu tuyên truyền, phổ biến chưa sâu rộng, kịp thời từ giai đoạn soạn thảo văn bản, lấy ý kiến đã dẫn đến trường hợp người dân hiểu không đúng, hiểu sai mục đích và nội dung của một số dự án luật.

Do đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến luật, pháp lệnh ngay từ giai đoạn soạn thảo, trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện các giải pháp sau đây:

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, bảo đảm sự gắn kết với công tác xây dựng, thực thi và bảo vệ pháp luật. Các bộ, ngành trong quá trình xây dựng, soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước cần chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền, định hướng thông tin, chính sách pháp luật nhất là đối với những vấn đề có khả năng tác động lớn đến đời sống nhân dân ngay từ khâu xây dựng dự thảo nhằm tạo đồng thuận xã hội sau khi văn bản được thông qua. Đặc biệt, cần đẩy mạnh, phát huy vai trò của các phương tiện, thông tin truyền thông đại chúng để nhanh chóng, kịp thời chuyển tải, định hướng, tiếp nhận thông tin phản hồi, góp ý của nhân dân.

- Tăng cường hoạt động phổ biến các văn bản pháp luật đã được ban hành (Hiến pháp năm 2013, Luật PBGDPL năm 2012, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Trưng cầu dân ý năm 2015...), nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin, quyền được thông tin pháp luật, góp ý, phản biện xã hội.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong tham gia ý kiến đối với các đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL.

- Bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, nhất là tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và công tác PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù.

**8. Cử tri kiến nghị:** Cử tri có ý kiến tại các xã Đắk Rla và xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil là vùng thiếu nước cho sản xuất và nước sạch cho dân cư 2 đến 5 năm lại bị khô hạn, việc trồng trọt và chăm sóc các cây trồng tới khi có thu hoạch thì bị khô hạn nặng như năm 2015. Chính vì vậy nhân dân kiến nghị Nhà nước quan tâm đầu tư đắp thêm một số công trình đập nước vừa và nhỏ để giải quyết cấp bách nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của dân. Đặc biệt, công trình lớn là hồ chứa nước Đắk Gang đã quy hoạch xin đầu tư xây dựng với kinh phí lớn, do đó tỉnh không đảm bảo được ngân sách, vì vậy đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các Bộ, ngành có liên quan quan tâm sớm triển khai đầu tư xây dựng công trình này nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

#### **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời:**

1. Trong những năm gần đây, tình hình hạn hán thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông liên tiếp xảy ra. Điển hình như năm 2016, hạn hán gây thiếu nước tưới cho 18.548 ha cây trồng và



thiếu nước sinh hoạt cho khoảng 36.000 người. Trong đó, huyện Đắk Mil có 2.424 ha cây trồng bị thiếu nước tưới, riêng 02 xã Đắk R'la và Đắk Gằn, diện tích bị thiệt hại là 598ha.

Để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh, tỉnh Đắk Nông đã và đang đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Đắk Mil như: dự kiến khởi công cuối năm 2018 dự án thủy lợi Đắk Klo Ou, xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil (tổng vốn 81 tỷ đồng, phục vụ tưới cho 400ha cây công nghiệp); đã đầu tư và đưa vào sử dụng tháng 5/2018 dự án hồ Bắc Sơn 1, xã Đắk Gằn (tưới cho 50 ha lúa và 97 ha cà phê); Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn 02 hồ chứa: hồ Núi Lửa; hồ Lâm Trường, xã Đắk Gằn.

2. Trước những khó khăn trên, Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các dự án thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh của tỉnh Đắk Nông nói chung và của huyện Đắk Mil nói riêng, như: dự án hồ Nam Xuân với tổng mức đầu tư 487 tỷ đồng (*nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020*) đảm bảo tưới cho 1.700 ha cây trồng; trong dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), huyện Đắk Mil có 5/18 hồ được sửa chữa của toàn tỉnh và trong Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn WB (giai đoạn 2016-2020), huyện Đắk Mil được đầu tư 4/27 công trình của toàn tỉnh, trong đó, có 2 công trình cải tạo, nâng cấp (xã Đắk Gằn, xã Đức Mạnh) và 2 công trình xây mới (xã Thuận An, xã Long Sơn). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng khẩn trương triển khai các dự án đúng tiến độ.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; đề nghị Tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu để triển khai xây dựng các hồ đập nhỏ, công trình thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

3. Công trình hồ chứa nước Đắk Gang, xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil có quy mô dự kiến tưới cho 700 ha đất nông nghiệp (300 ha lúa và 400 ha Cà phê), kinh phí đầu tư khoảng 218 tỷ đồng. Dự án được Tỉnh phê duyệt danh mục trong “*Quy hoạch chi tiết thủy lợi huyện Đắk Mil giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” và cũng đã được Bộ đề xuất danh mục trong “*Quy hoạch tổng thể thủy lợi vùng Tây nguyên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035*” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sau khi Quy hoạch được duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp chặt chẽ với Tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuẩn bị các phương án kỹ thuật, để có thể triển khai đầu tư ngay vào đầu kỳ của Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**9. Cử tri kiến nghị:** Cử tri lo lắng trong thời gian qua có nhiều vụ việc vi phạm pháp luật trên nhiều lĩnh vực như: vấn đề quản lý đất đai, ô nhiễm môi trường. Cử tri đề nghị các ngành chức năng cần tăng cường công tác đấu tranh, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm nhằm mang tính răn đe.

#### **Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời:**

Đối với lĩnh vực đất đai, thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã và đang tổ chức chỉ đạo, thực hiện Đề án “Tăng cường xử lý vi phạm trong quản lý, sử



dụng đất đai giai đoạn đến năm 2020” trên phạm vi cả nước theo Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là: năm 2016 - 2017, Bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện thanh tra việc quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân các cấp và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các địa phương xử lý, khắc phục các tồn tại, sai phạm phát hiện qua thanh tra (Báo cáo số 29/BC-BTNMT ngày 16/5/2018); năm 2018 đang tổ chức thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; năm 2019 sẽ thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai; năm 2020, thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai trong việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên phạm vi cả nước.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, trong đó chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường thanh tra, kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng và kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất tại các Dự án bất động sản có quy mô sử dụng đất lớn. Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị cử tri theo dõi, giám sát việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về quản lý, sử dụng đất đai tại các địa phương để việc thanh tra, kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; đồng thời đề nghị cử tri phản ánh rõ vụ việc vi phạm cho Ủy ban nhân dân các cấp và Bộ Tài nguyên và Môi trường để thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm.

Đối với lĩnh vực môi trường, thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các cơ sở, dự án gây ô nhiễm môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường đặc biệt quan tâm, xác định đây là công tác trọng tâm trong định hướng hoạt động hàng năm của Bộ. Bộ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường là cao nhất trong các lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt tiền từ cảnh cáo đến 01 tỷ đồng đối với cá nhân và 02 tỷ đồng đối với tổ chức). Trong năm 2017, toàn ngành môi trường đã thực hiện 701 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường với 2.565 đối tượng; xử phạt vi phạm hành chính 700 tổ chức, cá nhân với số tiền 82 tỷ 80 triệu đồng, truy thu 239 triệu đồng.

Bên cạnh đó, để phòng ngừa, kiểm soát các dự án, công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình<sup>1</sup> Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án kiểm soát đặc biệt với cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao với mục tiêu kiểm soát, hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường lớn. Đối với các dự án vi phạm yêu cầu về bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với địa phương yêu cầu các chủ đầu tư có giải pháp khắc phục, cải tạo, xây dựng các hệ thống xử lý chất thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về môi trường. Đặc biệt, thiết lập và thường trực đường dây nóng về môi

<sup>1</sup> Tờ trình số 34/TTr-BTNMT ngày 02/5/2018;



trường từ trung ương đến địa phương nhằm tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh của người dân về các hành vi vi phạm của doanh nghiệp (từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2018, tiếp nhận trên 700 thông tin, chuyển cho địa phương xử lý, kết quả các địa phương đã xác minh, xử lý gần 350 vụ việc).

Đồng thời, Bộ đã rà soát, đề xuất Chính phủ đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật bảo vệ môi trường và luật khác có liên quan đến bảo vệ môi trường nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tập trung vào các khu chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; đảm bảo tỷ lệ các khu công nghiệp theo quy hoạch phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 85%; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong 15% khu công nghiệp còn lại phải có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên toàn quốc phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Bộ đã chỉ đạo, yêu cầu trong quá trình thanh tra, kiểm tra phải xem xét chặt chẽ toàn bộ vấn đề công nghệ, quy trình xử lý để yêu cầu chủ dự án thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý chất thải, đảm bảo giảm tối đa khả năng xảy ra ô nhiễm hoặc các vấn đề sự cố; xây lắp các công trình ứng phó sự cố như hồ sinh học, hồ sự cố; yêu cầu các đơn vị có nguồn thải lớn phải lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục có camera theo dõi và truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương để theo dõi, giám sát.

**10. Cử tri kiến nghị:** Cử tri phản ánh khi thực hiện thu hồi đất phục vụ dự án đầu tư, xây dựng công trình khai thác bô xít Nhân Cơ trên địa bàn xã Đăk Wer, huyện Đăk R'láp, tỉnh Đăk Nông có một số diện tích đất của người dân trong khu vực khai thác nhưng không được thu hồi. Vì vậy, người dân không thể tiếp tục sản xuất, canh tác vì diện tích còn lại ít, không có đường giao thông, nguồn nước dẫn vào khu vực sản xuất và ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác gây nên. Do đó, cử tri kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm cho chủ trương thu hồi hết diện tích này để người dân có điều kiện đầu tư phát triển kinh tế nơi khác.

#### **Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời:**

Theo quy định tại Điều 66 Luật đất đai năm 2013, việc thu hồi đất (diện tích đất của người dân trong khu vực khai thác) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất còn lại sau thu hồi mà không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng đã được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và khoản 3 Điều 11 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. Theo đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải nghiên cứu để quy định cụ thể về các thửa đất không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng để thực hiện thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Về vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông đã có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn cụ thể. Hiện nay, Bộ đã chỉ đạo Tổng cục Quản lý đất đai phối hợp với địa phương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam khảo sát thực tế để nghiên cứu, đề xuất biện pháp giải quyết, đặc biệt



là việc cải tạo quỹ đất sau khai thác để tái định canh cho các trường hợp thuộc diện phải giải phóng mặt bằng.

**11. Cử tri kiến nghị:** Theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48, Luật Đầu tư năm 2014: sau 12 tháng mà nhà đầu tư không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký với cơ quan đăng ký đầu tư thì nhà đầu tư bị chấm dứt hoạt động dự án. Trong khi đó, tại Điểm i, Khoản 1, Điều 64, Luật đất đai 2013 quy định: trường hợp nhà đầu tư không đưa đất đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất vào sử dụng thì sau 24 tháng sẽ bị thu hồi. Như vậy, tiền thuê đất 01 năm kể từ khi thu hồi chủ trương đầu tư đến khi thu hồi đất phải xử lý như thế nào? Do đó, cử tri kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định trong hai luật này cho đồng bộ, thống nhất.

#### **Bộ Tài nguyên và Môi trường trả lời:**

Việc thu hồi đất đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 64 và khoản 1 Điều 65 của Luật đất đai đã được quy định tại Khoản 14 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Tuy nhiên, đối với dự án đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không đưa vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng thì chế tài xử lý theo quy định của Luật đất đai (Điều 64) và Luật đầu tư (Điều 48) là chưa thống nhất. Vấn đề cử tri kiến nghị cũng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, có văn bản số 3900/BTNMT-PC ngày 23/7/2018 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trong quá trình tổng kết thi hành Luật đầu tư.

**12. Cử tri kiến nghị:** để đáp ứng việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trong thời gian đến, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có chính sách ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các tỉnh còn khó khăn như Đắk Nông. Đồng thời, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu cũng như đảm bảo sự thành công của nhiệm vụ này.

#### **Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:**

1. Về chính sách ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các tỉnh còn khó khăn như Đắk Nông.

Trong nhiều năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các bộ, ngành để hỗ trợ các địa phương còn khó khăn, ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, trong đó có tỉnh Đắk Nông, cụ thể là:

a) Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên tại các vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo:

Tại Quyết định số 1215/QĐ-BKHĐT ngày 01/9/2017, Quyết định số 1696/QĐ-BKHĐT ngày 22/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017 (đợt 2, đợt 3), năm 2017, tỉnh Đắk Nông đã được giao 76,710 tỷ đồng đủ 100% nhu cầu vốn của cả giai đoạn 2017-2020.

Trên cơ sở nguồn vốn được giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị tỉnh Đắk Nông khẩn trương triển khai thực hiện đầu tư xây dựng để sớm đưa các công trình



vào khai thác, sử dụng để thay thế các phòng học tạm, xuống cấp, hư hỏng, mở rộng quy mô trường, lớp, đáp ứng nhu cầu dạy học.

b) Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào dân tộc học tập, Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số tại Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018, trong đó có nội dung hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhà ăn, nhà bếp khu ở nội trú và thiết bị dạy học; duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường công lập có học sinh được hưởng chế độ chính sách tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nhiệm vụ cụ thể là hỗ trợ xây dựng hoàn thành các trường phổ thông dân tộc nội trú dờ dang và hỗ trợ đầu tư khởi công mới một số trường phổ thông dân tộc nội trú và hỗ trợ cơ sở vật chất các trường/điểm trường phổ thông dân tộc nội trú.

Năm 2016, tỉnh Đắk Nông đã được bố trí 368 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và tỉnh Đắk Nông rà soát và bố trí nốt số vốn còn lại của giai đoạn 2016-2020 để thực hiện các nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao.

c) Các dự án ODA hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các vùng khó khăn:

Dự án Phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2 đã hỗ trợ mới cho tỉnh Đắk Nông kinh phí đầu tư xây dựng mới 02 trường trung học phổ thông là 18.453 triệu đồng; kinh phí đầu tư trang thiết bị là 298.743 USD.

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông để phục vụ việc triển khai chương trình, sách giáo khoa mới. Trong dự thảo Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Chính phủ ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

2. Về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

a) Về kế hoạch đào tạo giáo viên:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường có đào tạo giáo viên xây dựng phương án mở ngành đào tạo mới; đồng thời cho phép một số trường chuyển đổi từ ngành sư phạm công nghiệp sang ngành sư phạm công nghệ nếu đội ngũ giảng viên hiện có đáp ứng điều kiện chuyên môn. Yêu cầu các trường hoàn thiện chương trình, giáo trình để đáp ứng việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đào tạo ngành khoa học tự nhiên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao chỉ tiêu tuyển mới hoặc chuyển đổi chỉ tiêu sang các ngành sư phạm theo chương trình mới để tạo điều kiện cho các trường tổ chức tuyển sinh và đào tạo ngay từ năm 2018.

b) Về kế hoạch bồi dưỡng giáo viên:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị liên quan biên soạn nội dung, chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chi tiết bồi dưỡng giáo viên theo lộ



trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Trong kế hoạch xác định rõ cách thức và lộ trình bồi dưỡng giáo viên cốt cán tại trung ương và bồi dưỡng giáo viên ở địa phương đáp ứng lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Bộ đã ban hành chuẩn nghề nghiệp giáo viên và hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông làm cơ sở để các địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Hiện nay, Bộ đang chỉ đạo xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp (chương trình bồi dưỡng thường xuyên, sẽ ban hành trong năm 2018). Căn cứ vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên, các trường sư phạm phát triển tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông cốt cán và đại trà theo các mô-đun, mỗi mô-đun bao gồm 02 tín chỉ; nội dung tài liệu có tính mở, linh hoạt và được chuyển thành các bài giảng e-learning nhằm đảm bảo công bằng trong tiếp cận cho mọi đối tượng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng bồi dưỡng. Đồng thời, Bộ định hướng các trường đại học sư phạm (được Bộ lựa chọn) phối hợp với các trường cao đẳng sư phạm/cơ sở đào tạo giáo viên hoặc trung tâm đào tạo/bồi dưỡng của địa phương thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục địa phương nhằm giúp giáo viên đang đứng lớp và cán bộ quản lý phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông mới và chuẩn hiệu trưởng phổ thông.

**13. Cử tri kiến nghị:** Khu vực Tây Nguyên nói chung, Đắk Nông nói riêng trong thời gian qua đón nhận một số lượng lớn dân di cư tự do từ các nơi trong cả nước đến sinh sống và lập nghiệp. Vì vậy, dẫn đến tăng nhanh dân số cơ học cũng đồng nghĩa với số lượng học sinh các cấp gia tăng rất nhanh, tạo áp lực nhiều mặt cho các địa phương như cơ sở vật chất trường học, đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định. Do đó, gây khó khăn rất lớn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở các địa phương này. Do đó, cử tri kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, có giải pháp hỗ trợ các địa phương giải quyết những khó khăn này.

#### **Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:**

1. Về tăng cường cơ sở vật chất trường học do số lượng học sinh di cư tự do tăng nhanh ở Đắk Nông:

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong 5 năm qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ cơ sở vật chất, tăng cường nguồn kinh phí cho giáo dục và đào tạo đảm bảo cho việc dạy và học như: trình Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2017 để thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên tại các vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo<sup>2</sup>; Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020<sup>3</sup>. Bên cạnh đó, các dự án ODA được ký kết

<sup>2</sup> Quyết định số 1300/TTg ngày 01/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>3</sup> Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.



nhằm xây dựng trường mới, cung cấp thiết bị, đồ gỗ cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trung học cơ sở, trung học phổ thông các vùng khó khăn (Dự án Phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2, Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2...).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Văn bản số 1428/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 07/4/2017 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trong đó có nội dung về ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội cụ thể như:

- Dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục; thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020), chương trình mục tiêu của ngành giáo dục (Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình đến năm 2020, Chương trình mục tiêu giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020) và các chương trình, dự án, đề án khác đã được phê duyệt.

- Khuyến khích, huy động các nguồn lực, các nguồn vốn trong dân cư, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và nhà đầu tư dưới nhiều hình thức (góp vốn xây dựng, hiến đất xây dựng, đầu tư xây dựng trực tiếp, cho vay vốn đầu tư xây dựng...) để góp phần giải quyết các khó khăn trong đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục xây dựng các chương trình, đề án, dự án ưu tiên đầu tư cho giáo dục nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và các đối tượng chính sách trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường, lớp học và yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, phổ thông, đang hoàn thiện Đề án huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục. Tiếp thu ý kiến của cử tri, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ phối hợp với các bộ, ngành quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất và phân bổ, bố trí kinh phí cho các địa phương đặc biệt khó khăn.

## 2. Về vấn đề đội ngũ giáo viên còn thiếu so với quy định:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã làm việc, thống nhất với Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề tăng, giảm học sinh cơ học tại các cấp học, bậc học ở các địa bàn có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị; biên chế, hợp đồng lao động đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục để Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết những khó khăn, bất cập của các địa phương nhằm bảo đảm không để xảy ra tình trạng có trường, lớp, học sinh mà không có giáo viên giảng dạy.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các tỉnh khu vực Tây Nguyên (theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của địa phương) rà soát đội ngũ giáo viên ở từng trường, từng cấp học; thực hiện điều tiết giáo viên từ những trường thừa sang những trường/thiếu giáo viên và ưu tiên bố trí biên chế của tỉnh cho ngành Giáo dục và không cắt giảm cơ học tỷ lệ tinh giản biên chế vào chỉ tiêu biên chế



giao hàng năm (của ngành Giáo dục) để có biên chế tuyển dụng giáo viên cho các trường còn thiếu.

**14. Cử tri kiến nghị:** Đề nghị tăng cường phân cấp trong đầu tư công cho chính quyền địa phương các cấp, gắn với trách nhiệm hoàn trả ngân sách Trung ương; chuyển thủ tục đầu tư công từ “tiền kiểm” sang chủ yếu bằng “hậu kiểm”, gắn liền trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quyết định và thực hiện đầu tư:

Theo quy định về đầu tư công hiện tại, các bước thủ tục triển khai dự án khá nhiều (từ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, đến các cấp thẩm định vốn nội bộ, thẩm định vốn sơ bộ, thẩm định chủ trương, phê duyệt chủ trương, phê duyệt dự án, giao kế hoạch vốn; đối với các dự án nhóm B trở lên do ngân sách Trung ương hỗ trợ cần có ý kiến của HĐND tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương liên quan có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, đến HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư...), quá trình bước chuẩn bị đầu tư kéo dài, gửi hồ sơ qua nhiều cấp, buộc chủ đầu tư chuẩn bị nhiều, tốn kém kinh phí và thời gian đi lại, gây lãng phí.

Do đó, đề nghị Trung ương xem xét giảm tối đa các bước “tiền kiểm”, giảm bớt các thủ tục không thực sự cần thiết hoặc trùng lặp trong quy trình quyết định chủ trương đầu tư; quy định chi tiết, rõ ràng các tiêu chuẩn, mục tiêu đối với các dự án thuộc nguồn vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu; thông báo mức vốn hỗ trợ cho từng địa phương trong trung hạn và hàng năm, phân cấp cho địa phương tự lựa chọn đầu tư các dự án, phê duyệt, phân bổ theo mức vốn đã thông báo và chỉ cần báo cáo Trung ương kết quả thực hiện.

Trung ương sẽ tiến hành kiểm tra “hậu kiểm” đối với các dự án sử dụng nguồn Trung ương hỗ trợ mục tiêu, buộc xuất toán, buộc ngân sách địa phương hoàn trả ngân sách Trung ương nếu như dự án vi phạm quy định đầu tư, không bảo đảm mục tiêu, tiêu chuẩn Trung ương hỗ trợ; tăng cường quy trình kiểm soát trong bước thực hiện đầu tư, thanh quyết toán dự án, khai thác công trình, gắn liền với trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

Như vậy, vừa tăng trách nhiệm, phân cấp cho địa phương chủ động trong đầu tư dự án, vừa giảm quy trình thủ tục và gánh nặng thẩm định, lưu trữ hồ sơ cho các cơ quan Trung ương; giảm đi lại trình thẩm định của các địa phương. Nhưng cũng đảm bảo mục tiêu, tiêu chuẩn của các dự án Trung ương hỗ trợ, chính quyền địa phương buộc phải có trách nhiệm vì phải xuất toán, hoàn trả ngân sách Trung ương nếu sử dụng vốn đầu tư sai mục tiêu.

#### **Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời:**

Việc thực hiện các bước triển khai dự án từ bước đề xuất chủ trương đầu tư đến thẩm định chủ trương đầu tư... bố trí vốn đầu tư như ý kiến là thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc thực hiện các quy định này nhằm khắc phục những hạn chế, sai phạm đã xảy ra trong thời kỳ trước, từng bước nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Quy định của Luật Đầu tư công cũng phân cấp và phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng bên liên quan trong quá trình triển khai dự án, tuy nhiên do đây là lần đầu tiên triển khai thực hiện các quy định của Luật, khó tránh khỏi những hạn chế và khó khăn, đồng thời có những bất cập với sự vận động của quá trình quản lý hiện nay. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý,



kiến nghị đề điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội cho phép sửa đổi Luật Đầu tư công trong đó có kiến nghị của tỉnh Đắk Nông nêu trên.

**15. Cử tri kiến nghị:** Mở rộng loại dự án Trung ương hỗ trợ: Theo quy định hiện nay, Trung ương chỉ hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương đối với các dự án nhóm B trở lên; trong khi thực tế tại địa phương, nhu cầu các dự án quy mô thấp hơn nhóm B rất lớn, nhiều dự án thuộc nhóm C cấp thiết, hiệu quả cao nhưng không có vốn để đầu tư. Do đó, đề nghị Trung ương xem xét, điều chỉnh hỗ trợ thêm cho các địa phương các dự án nhóm C trọng điểm.

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời:**

Nguồn vốn ngân sách trung ương chủ yếu để hỗ trợ địa phương thực hiện các mục tiêu do trung ương yêu cầu, do vậy phải phù hợp với quy mô, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí và khả năng cân đối của ngân sách trung ương quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với những dự án nhóm C trọng điểm, trường hợp cần thiết, UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định mức hỗ trợ vốn đầu tư đồng thời chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án theo đúng quy định.

**16. Cử tri kiến nghị:** Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nên đã tiến hành sắp xếp ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu về đời sống, sản xuất của dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn dự án ổn định dân di cư tự do của tỉnh vẫn còn dang dở do nguồn vốn Trung ương đã bố trí còn thấp so với nhu cầu, trong khi nguồn thu ngân sách của tỉnh còn thấp nên không có khả năng cân đối bố trí. Vì vậy, cử tri kiến nghị Chính phủ quan tâm, tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn cho tỉnh để ổn định vấn đề dân di cư tự do để đáp ứng nhu cầu ổn định an ninh, quốc phòng, nhất là ổn định dân cư vùng biên giới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Và trong thực tế, vùng Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng, trên 90% số vụ phá rừng và vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng có nguyên nhân là để lấy đất sản xuất, do đó cần phải có chính sách kịp thời, phù hợp trong việc giải quyết vấn đề dân di cư tự do đồng thời với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời:**

Đắk Nông là tỉnh có nhiều dự án dân di cư tự do cấp bách. Những năm qua, ngân sách Trung ương cũng đã ưu tiên bố trí kinh phí cho Tỉnh để thực hiện các dự án; nhưng nhu cầu của Tỉnh đầu tư cho các dự án còn rất lớn. Đề nghị Tỉnh phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch, rà soát lại các dự án thực hiện theo Luật Đầu tư công.

Trước mắt đề nghị Tỉnh sử dụng nguồn vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và chủ động lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư các dự án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư ghi nhận đề xuất của Tỉnh, đã tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định bổ sung vốn đầu tư cho một số dự án của Tỉnh bằng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương tại văn bản số 696/BKHĐT-KTNN ngày 01 tháng 02 năm 2018 và số 1948/BKHĐT-KTNN ngày 29 tháng 3 năm 2018. Hiện nay, Văn



phòng Chính phủ đang xem xét giải quyết. Đề nghị Tỉnh phối hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

**17. Cử tri kiến nghị:** Xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, đề nghị tịch thu phần tài sản khi phát hiện việc kê khai không trung thực, không rõ nguồn gốc, che giấu tài sản; xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tình trạng tham nhũng; tăng cường biện pháp thu hồi tài sản đối với các hành vi tham nhũng vì hiện nay số lượng thu hồi được rất ít.

**Bộ Công an trả lời:**

Trong những năm qua, Bộ Công an đã chủ động tham mưu với Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, tập trung chỉ đạo đấu tranh quyết liệt với tội phạm tham nhũng và đạt được kết quả quan trọng; nhiều vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng được điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, trên nguyên tắc “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm”, không làm oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác thu hồi tài sản bị thiệt hại luôn được các cơ quan tố tụng đặc biệt quan tâm; đã áp dụng kịp thời các biện pháp kê biên, thu hồi tài sản và khắc phục hậu quả do tội phạm tham nhũng gây ra. Tuy nhiên, việc thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng thời gian qua nhìn chung hiệu quả còn chưa đạt yêu cầu, **nguyên nhân chủ yếu là do:** Đối tượng phạm tội tham nhũng là những người có chức vụ, có ảnh hưởng và quan hệ rộng, thủ đoạn che giấu tinh vi và luôn tìm cách che đậy, gây khó khăn cho việc thu hồi tài sản. Các vụ án thường xảy ra khá lâu mới bị phát hiện, đối tượng đã cất giấu, tẩu tán tài sản tinh vi, hợp lý hóa hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ dẫn đến điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Quy định pháp luật về tài sản hoặc tiền bị tịch thu từ tội phạm còn bất cập, gây khó khăn cho việc phát hiện thu hồi. Đối với các vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài thì việc điều tra giải quyết rất khó khăn do nhiều nước Việt Nam chưa ký hiệp định tương trợ tư pháp...

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, Bộ Công an sẽ trao đổi với đơn vị chức năng trong quá trình xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi cần nghiên cứu những nội dung kiến nghị của cử tri về vấn đề liên quan đến xử lý tài sản kê khai không trung thực, không rõ nguồn gốc, che giấu tài sản; xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra tình trạng tham nhũng; tăng cường biện pháp thu hồi tài sản đối với hành vi tham nhũng...

Bộ Công an sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tiếp tục áp dụng đồng bộ các biện pháp để nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng như kiến nghị của cử tri.

**18. Cử tri kiến nghị:** Thời gian gần đây tình hình an ninh trật tự ở một số địa phương có những diễn biến phức tạp, một số phần tử mất mẫn, phản động đã kích động lôi kéo người dân, tụ tập đông người, có những hành động quá khích, chống đối người thi hành công vụ, hủy hoại tài sản của Nhà nước, cá nhân có ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng của người dân. Cử tri đề nghị:

- Cần có công tác tuyên truyền rộng hơn, nghiêm trị kẻ gây rối.



- Toàn bộ hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở phải tăng cường hơn nữa công tác dân vận, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp Nhân dân để giải quyết, xử lý, không để những phần tử xấu lợi dụng, kích động Nhân dân để xảy ra những hành vi tự phát như thời gian vừa qua.

- Xem xét trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền nơi xảy ra vụ việc vì sự chủ quan, bị động như thời gian qua.

### **Bộ Công an trả lời:**

Thời gian gần đây, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục tăng cường hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước với nhiều phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc; triệt để lợi dụng các “sự kiện” nhạy cảm hoặc cố tình tạo ra các “sự kiện”... để xuyên tạc tạo sự hoài nghi, hình thành tâm trạng bức xúc trong một bộ phận không nhỏ quần chúng nhân dân từ đó kích động tập trung đông người, tuần hành gây rối, leo thang các hoạt động bạo lực, cực đoan, khủng bố phá hoại. Nổi lên là, lợi dụng những dư luận trái chiều về dự án Luật an ninh mạng, Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc các đối tượng đã kích động người dân biểu tình, tuần hành, gây rối an ninh, trật tự ở một số địa phương, gây hậu quả nghiêm trọng (đáng lưu ý phát hiện nhiều đối tượng hình sự, ma túy được thuê mướn tham gia biểu tình, với hành vi rất mạnh động, liều lĩnh)...

Trước tình hình đó, Bộ Công an đã tham mưu và chỉ đạo triển khai nhiều kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, tập trung tăng cường công tác nắm tình hình, đấu tranh với các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; chủ động có các phương án phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra tình hình phức tạp tại các địa bàn trọng điểm; kịp thời xử lý các vụ việc tập trung đông người, gây rối an ninh trật tự, chống người thi hành công vụ, hủy hoại tài sản, xử lý nghiêm số đối tượng cầm đầu, quá khích.

Bộ Công an nhận thấy những kiến nghị của cử tri là rất xác đáng, trong thời gian tới Bộ Công an sẽ tiếp tục tham mưu và chỉ đạo triển khai toàn diện các nội dung công tác bảo đảm an ninh trật tự; trong đó, có những vấn đề cử tri đã đề nghị.

Trên đây là tổng hợp kết quả trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của các Bộ, ngành Trung ương, Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp gửi đến Ban Thường trực MTTQVN tỉnh và các đơn vị, địa phương để thông báo cho cử tri biết.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu QH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thị xã (để thông báo cho cử tri biết);
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Cổng thông tin điện tử tỉnh (để thông báo cho cử tri biết);
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VPĐDBQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Võ Đình Tín**